

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI



BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM

Số: 18NS/QNS/2023

**SỬA ĐẠU NÀNH
FAMI NGUYÊN CHẤT
VỊ ĐƯỜNG ĐEN**

2023



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM
Số: 18NS/QNS/2023

I. Thông tin về tổ chức, cá nhân tự công bố sản phẩm:

Tên tổ chức, cá nhân: **CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI - QNS.**

Địa chỉ: Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.

Điện thoại: 0255 3726110 – 0255 3726616.

Fax: 0255 3822843.

E-mail: info@qns.com.vn; info@vinasoy.com.

Mã số doanh nghiệp: 4300205943.

Số Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện ATTP: Cơ sở đã được cấp chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm theo FSSC 22000; HACCP Codex.

II. Thông tin về sản phẩm:

1. Tên sản phẩm: SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT VỊ ĐƯỜNG ĐEN

2. Thành phần:

- Nước, dịch trích từ đậu nành hạt (44 %), đường, đường đen (1,3%), bột kem thực vật, chất ổn định (471, 407), hương liệu giống tự nhiên dùng cho thực phẩm, muối ăn, chất điều chỉnh độ acid (500(ii)).
- Có chứa đậu nành.
- Sử dụng đậu nành hạt chọn lọc, không biến đổi gen (Non-GMO).
- Không sử dụng chất bảo quản.

3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:

- 06 tháng kể từ ngày sản xuất.

Ngày sản xuất và hạn sử dụng in trên bao bì sản phẩm.

1594
GTY
PHAI
ON
NGNI
NGAI-TI

4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:

4.1 Quy cách bao gói:

- Sản phẩm được đóng gói trong hộp/bịch ở dạng rời hoặc được tạo thành dạng lốc trước khi xếp vào thùng carton.
- Sản phẩm được chiết rót với thể tích thực: 200 ml/hộp (bịch), 1 lít/hộp.
- Ngoài ra có thể đóng gói với các loại thể tích khác theo yêu cầu của khách hàng.

(sai số định lượng phù hợp quy định Thông tư số 21/2014/TT-BKHCN của Bộ Khoa học và Công nghệ).

4.2 Chất liệu bao bì:

Sản phẩm được đóng gói trong bao bì giấy Tetra Pak bên trong là lớp nhựa PE chuyên dùng, đảm bảo các yêu cầu vệ sinh an toàn thực phẩm theo QCVN 12-1:2011/BYT.

5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:

Xuất xứ: Sản xuất tại Việt Nam.

Sản phẩm của Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy - Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi.

Sản xuất tại các Nhà máy:

- Nhà máy Sữa đậu nành Việt Nam Vinasoy (ký hiệu A) - Số 02, đường Nguyễn Chí Thanh, phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.
- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bắc Ninh (ký hiệu B) - Đường TS5, KCN Tiên Sơn, phường Đồng Nguyên, thành phố Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, Việt Nam.
- Nhà máy Sữa đậu nành Vinasoy Bình Dương (ký hiệu C) - Số 15, đường số 31, KCN VSIP II-A, phường Vĩnh Tân, thành phố Tân Uyên, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

Các nhà máy sản xuất của Vinasoy đã được chứng nhận Hệ thống An toàn thực phẩm theo FSSC 22000; HACCP Codex.

III. Mẫu nhãn sản phẩm: (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm).

IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm:

Tổ chức sản xuất đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

1. Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia số:

- QCVN 6-2: 2010/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với các sản phẩm đồ uống không cồn.
- QCVN 8-1:2011/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với giới hạn ô nhiễm độc tố vi nấm trong thực phẩm.

2. Thông tư của các Bộ, ngành:

- Thông tư số 50/2016/TT-BYT ngày 30/12/2016 của Bộ Y tế: Quy định giới hạn tối đa dư lượng thuốc bảo vệ thực vật trong thực phẩm.

3. Tiêu chuẩn Quốc gia số:

- TCVN 12443:2018- Sữa đậu nành.

4. Tiêu chuẩn sản phẩm của nhà sản xuất số: TCCS 18:2023/NS-QNS

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố./.

Quảng Ngãi, ngày 05 tháng 06 năm 2023.

ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC, CÁ NHÂN



TỔNG GIÁM ĐỐC

[Handwritten signature]

Võ Thành Đăng



Dinh dưỡng thiết yếu từ thực vật



DSH
XSN

vinasoy
SỮA ĐẬU NÀNH

Fami

NGUYÊN CHẤT

3 KHÔNG

- ✓ Không chất bảo quản
- ✓ Không Cholesterol
- ✓ Không biến đổi gen

3 KHÔNG

- ✓ Không chất bảo quản
- ✓ Không Cholesterol
- ✓ Không biến đổi gen

100% ĐAM THỰC VẬT

THƠM NGON MẮT LẠNH

Sữa Đậu Nành Fami Nguyên Chất

VI ĐƯỜNG ĐEN | Thể tích thực: 200 ml

8 934614 030851

LÀM GÌ ĐỂ
CẢI THIỆN
SỨC KHỎE?

Bắt đầu bằng việc chọn sản phẩm có nguồn gốc từ thực vật

Đong trong hộp Tetra Pak với công nghệ lọc trung gian giúp giữ trọn vị và dưỡng chất thơm ngon.

Thành phần Thực, dịch trích từ đậu nành hạt (44%), đường, đường đen (3,3%), bột kem thực vật, chất ổn định (471, 407), hương liệu giống tự nhiên, chất tạo thực phẩm, muối ăn, chất điều chỉnh độ axit (50064).

Sản phẩm có chứa đậu nành

vinasoy
SỮA ĐẬU NÀNH

Fami

NGUYÊN CHẤT

100% ĐAM THỰC VẬT

THƠM NGON MẮT LẠNH

Sữa Đậu Nành Fami Nguyên Chất

VI ĐƯỜNG ĐEN | Thể tích thực: 200 ml

GIA TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 mL

Hàng lỏng	11,2 kcal
Chất đạm	2,2 g
Chất béo	3,4 g
Carbohydrate	9,5 g
Chất xơ	220 mg
Natri	30 mg
Cholesterol	0 mg

NGON HƠN KHI UỐNG LẠNH

- Nên dùng 2-3 hộp mỗi ngày
- Chỉ sử dụng trong vòng 04 giờ sau khi mở hộp
- Bảo quản nơi khô ráo
- Tránh phơi ánh sáng có thể bị lắng hoặc có các vẩn đục nhỏ nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi

(*) Theo dữ liệu sản phẩm từ Winplant Vietnam - Household Panel - Thành thị 4 thành phố chính và nông thôn Việt Nam - Cu năm 2022 - Ngành Sữa Đậu Nành

Sản phẩm của NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY
Đơn vị Công ty Cổ phần Bông Lành Việt Nam
Số Nguyễn Du, Thành Phố Hồ Chí Minh
TP. Quảng Ngãi, Tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
(0255) 3.949.000

Liên kết tại Việt Nam
www.vinasoy.com
Hotline: 1800-6500

vinasoy
SỮA ĐẬU NÀNH

Fami

NGUYÊN CHẤT

3 KHÔNG

- ✓ Không chất bảo quản
- ✓ Không Cholesterol
- ✓ Không biến đổi gen

3 KHÔNG

- ✓ Không chất bảo quản
- ✓ Không Cholesterol
- ✓ Không biến đổi gen

100% ĐAM THỰC VẬT

THƠM NGON MẮT LẠNH

Sữa Đậu Nành Fami Nguyên Chất

VI ĐƯỜNG ĐEN | Thể tích thực: 200 ml

Hạng mục: Bao bì brik Fami Nguyên chất - Vi đường đen
Ngày thực hiện: 13/05/2023
Mã số TK: F536H-130523

GIÁM ĐỐC
DUYỆT
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN BÔNG LÀNH QUẢNG NGÃI
Trần Văn Hải

Đinh dưỡng thiết yếu từ thực vật

**GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG
TRUNG BÌNH TRONG 100 mL**

Năng lượng	63,2 kcal
Chất đạm	2,2 g
Chất béo	1,6 g
Carbohydrate	9,5 g
Chất xơ	220 mg
Natri	30 mg
Cholesterol	0 mg

Thành phần: Nước, dịch trích từ đậu nành hạt (44%), đường, đường đen (1,3%), bột kem thực vật, chất ổn định (471, 407), hương liệu tổng tự nhiên dùng cho thực phẩm, muối ăn, chất điều chỉnh độ acid (5006)

Sản phẩm có chứa đậu nành

(*) Theo dữ liệu của Kantar to Wunderson Division - Household Panel - Thành thị 4 thành phố chính và nông thôn Việt Nam - Cả năm 2022 - Ngành Sữa Đậu Nành. Sản phẩm của

NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY

Chi nhánh Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi
02 Nguyễn Chí Thanh, P. Quảng Phú
TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
ĐTSP số: 1895/0152023

Tin tức thêm



Sản xuất tại Việt Nam
milk.vinasoy.com
Hotline: 1800 6122



TRÒ SỮA ĐẬU NÀNH
**SỐ 1
VIỆT NAM**
KƯỢC CHỌN MUA*

SỮA ĐẬU NÀNH
Fami

SỮA ĐẬU NÀNH
Fami

NGUYÊN CHẤT

NGUYÊN CHẤT

3 KHÔNG

- ✓ Không chất béo bão hòa
- ✓ Không Cholesterol
- ✓ Không biến đổi gen

**NGON HƠN
KHI UỐNG LẠNH**

- Nên dùng 2-3 tách mỗi ngày.
- Cho sữa dùng trong vòng 02 giờ sau khi mở nắp.
- Bảo quản nơi khô mát.
- Thành phần dinh dưỡng có thể bị lắng hoặc có bọt trên bề mặt nhưng chất lượng sản phẩm không thay đổi, tác động trước khi sử dụng.

**100%
ĐAM THỰC VẬT**

**THƠM NGON
MÁT LẠNH**



Sữa Đậu Nành
Fami Nguyên Chất

VỊ ĐƯỜNG ĐEN Thê tích thực: 200 ml

VỊ ĐƯỜNG ĐEN

Hạng mục: Bao bì fino Fami Nguyên chất - Vị đường đen
Ngày thực hiện: 08/06/2023
Mã số TK: FS408-080623

GIÁM ĐỐC
NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY
CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
TP. QUẢNG NGÃI, TỈNH QUẢNG NGÃI
Huỳnh Sơn Hải

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2023-00057489
 Mã số kết quả : AR-23-VD-061084-01-VI / EUVNHC-00214247



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI
 T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT VỊ ĐƯỜNG ĐEN
 Mã lô: 060523-046A
 NSX/HSD: 080523/081123
 Tình trạng mẫu : Sản phẩm dạng lỏng chứa trong bao bì kín
 Ngày nhận mẫu : 13/05/2023
 Thời gian thử nghiệm : 13/05/2023 - 18/05/2023
 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 20/05/2023
 Mã số PO của khách hàng : NA9J2305123339
 Mã số mẫu Eol : 005-32410-199859

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD333 VD (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ ml	TCVN 4991:2005 (ISO 7937:2004)	Không phát hiện (LOD=1)
2	VD344 VD (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ ml	TCVN 8848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=1)
3	VD374 VD (a) <i>Staphylococcus aureus</i>	cfu/ ml	AOAC 975.55	Không phát hiện (LOD=1)
4	VD0GA VD (a) <i>Pseudomonas aeruginosa</i>	cfu/ ml	EVN-R-RD-3-TP-3744 (2021) (Ref. ISO 16266:2006)	Không phát hiện (LOD=1)
5	VD0G7 VD (a)(d) <i>Escherichia coli</i>	cfu/ ml	TCVN 7924-2:2008 (ISO 16649-2:2001)	Không phát hiện (LOD=1)
6	VD6XM VD (a) <i>Faecal streptococci</i>	cfu/ ml	CMMEF - 5th Ed. 2015 -Ch.10	Không phát hiện (LOD=1)
7	VD0G4 VD (a) Tổng số vi sinh vật hiếu khí	cfu/ ml	TCVN 4884-1: 2015 (ISO 4833-1:2013)	Không phát hiện (LOD=1)
8	VD385 VD (a) Tổng số nấm men, nấm mốc	cfu/ ml	TCVN 8275-1:2010 (ISO 21527-1:2008)	Không phát hiện (LOD=1)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
 Trưởng phòng thí nghiệm HCM



Lý Hoàng Hải
 Tổng Giám Đốc Food & Feed Testing Vietnam

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 22/05/2023, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 22/05/2023.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.

Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ; các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.

Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số; thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng.

VD: Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang. (a) chủ thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (d) chủ thích rằng các phép thử này được công nhận theo Chứng Nhận Phòng Thử Nghiệm Thức Ăn Chăn Nuôi.



KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2023-00057491
 Mã số kết quả : AR-23-VD-061086-01-VI / EUVNHC-00214247



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
 02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÙ, TP. QUẢNG NGÃI
 T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT VỊ ĐƯỜNG ĐEN
 Mã lô: 060523-046A
 NSX/HSD: 080523/081123
 Tình trạng mẫu : Sản phẩm dạng lỏng chứa trong bao bì kín
 Ngày nhận mẫu : 13/05/2023
 Thời gian thử nghiệm : 15/05/2023 - 17/05/2023
 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 20/05/2023
 Mã số PO của khách hàng : NA9J2305123339
 Mã số mẫu Eol : 005-32410-199861

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD861 VD (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	Không phát hiện (LOD=0.017)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
 Trưởng phòng thí nghiệm HCM



Lý Hoàng Hải
 Tổng Giám Đốc Food & Feed Testing Vietnam

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 22/05/2023, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 22/05/2023.

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
 Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
 Mọi phép thử được nhận điện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
 Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Ky Hai Dang xây dựng.
 VD: Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Ky Hai Dang.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2023-00057492
 Mã số kết quả : AR-23-VD-061087-01-VI / EUVNHC-00214247



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
 02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÙ, TP. QUẢNG NGÃI
 T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT VỊ ĐƯỜNG ĐEN
 Mã lô: 060523-046A
 Mã NSX/HSD: 060523/081123
 Tình trạng mẫu : Sản phẩm dạng lỏng chứa trong bao bì kín
 Ngày nhận mẫu : 13/05/2023
 Thời gian thử nghiệm : 15/05/2023 - 17/05/2023
 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 20/05/2023
 Mã số PO của khách hàng : NA9J2305123339
 Mã số mẫu Eoi : 005-32410-199862

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD290 VD (a) Sulfur dioxide (SO ₂)	mg/ kg	AOAC 990.28	Không phát hiện (LOD=3)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
 Trưởng phòng thí nghiệm HCM



Hoàng Hải
 Tổng Giám Đốc Food & Feed Testing Vietnam

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 22/05/2023, và được phê duyệt điện tử bởi Ly Hoàng Hải 22/05/2023.

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
 Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
 Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
 Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng.
 VD: Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng. (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2023-00057493
 Mã số kết quả : AR-23-VD-061088-01-VI / EUVNHC-00214247



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
 02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI
 T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT VỊ ĐƯỜNG ĐEN
 Mã lô: 060523-046A
 NSX/HSD: 060523/081123
 Tình trạng mẫu : Sản phẩm dạng lỏng chứa trong bao bì kín
 Ngày nhận mẫu : 13/05/2023
 Thời gian thử nghiệm : 15/05/2023 - 17/05/2023
 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 20/05/2023
 Mã số PO của khách hàng : NA9J2305123339
 Mã số mẫu Eol : 005-32410-199863

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD063 VD (a) Ochratoxin A	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5627 (Ref. AOAC International 84.6 2001:1818-1827)	Không phát hiện (LOD=0.5)
2	VD821 VD (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)
3	VD821 VD (a) Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2)	µg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5060 (Ref. DIN EN 14123:2008-03)	Không phát hiện (LOD=0.5)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
 Trưởng phòng thí nghiệm HCM



Lý Hoàng Hải
 Tổng Giám Đốc Food & Feed Testing Vietnam

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 22/05/2023, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 22/05/2023.

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
 Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
 Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
 Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sack Ky Hai Dang xây dựng.
 "VD": Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sack Ky Hai Dang.(a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2023-00057494
 Mã số kết quả : AR-23-VD-061089-01-VI / EUVNHC-00214247



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI
 T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT VỊ ĐƯỜNG ĐEN
 Mã id: 060523-046A
 Mã NSX/HSD: 060523/081123
 Tình trạng mẫu : Sản phẩm dạng lỏng chứa trong bao bì kín
 Ngày nhận mẫu : 13/05/2023
 Thời gian thử nghiệm : 15/05/2023 - 17/05/2023
 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 20/05/2023
 Mã số PO của khách hàng : NA9J2305123339
 Mã số mẫu Eol : 005-32410-199864

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD30B VD (a) Natri benzoat	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3578 (Ref. ISO 22855:2008; TCVN 8122: 2009)	Không phát hiện (LOD=10)
2	VD2C7 VD (a) Benzoic acid	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-3578 (Ref. ISO 22855:2008; TCVN 8122: 2009)	Không phát hiện (LOD=10)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
 Trưởng phòng thí nghiệm HCM



Lý Hoàng Hải
 Tổng Giám Đốc Food & Feed Testing Vietnam

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 22/05/2023, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 22/05/2023.

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Mọi phép thử được nhận điện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sac Kỳ Hải Đăng xây dựng.
 VD: Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sac Kỳ Hải Đăng.(a) chủ thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2023-00057496
 Mã số kết quả : AR-23-VD-061091-01-VI / EUVNHC-00214247



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
 02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI
 T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT VỊ ĐƯỜNG ĐEN
 Mã lô: 060523-046A
 NSX/HSD: 080523/081123
 Tình trạng mẫu : Sản phẩm dạng lỏng chứa trong bao bì kín
 Ngày nhận mẫu : 13/05/2023
 Thời gian thử nghiệm : 13/05/2023 - 16/05/2023
 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 20/05/2023
 Mã số PO của khách hàng : NA9J2305123339
 Mã số mẫu Eol : 005-32410-199866

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD77L VD (a) Định tính GMO: CAMV 35S promoter (35S) (LOD=0.1%)		EVN-R-RD-3-TP-3892 (2019) (Ref. GMO Screen RT 35S/NOS/ABIII IPC test kit)	Không phát hiện
2	VD77L VD (a) Định tính GMO: Terminator NOS (TNOS) (LOD=0.1%)		EVN-R-RD-3-TP-3892 (2019) (Ref. GMO Screen RT 35S/NOS/ABIII IPC test kit)	Không phát hiện

Ký tên



Nguyễn Anh Vũ
 Trưởng phòng thí nghiệm HCM



Lý Hoàng Hải
 Tổng Giám Đốc Food & Feed Testing Vietnam

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 22/05/2023, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 22/05/2023.

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp. Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách. Mọi phép thử được nhận điện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu. Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng xây dựng. *VD*: Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Sắc Kỳ Hải Đăng (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2023-00057497
 Mã số kết quả : AR-23-VD-061092-01-VI / EUVNHC-00214247



NHÀ MÁY SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY - CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI

02 NGUYỄN CHÍ THANH, P. QUẢNG PHÚ, TP. QUẢNG NGÃI
 T. QUẢNG NGÃI, Việt Nam

Tên mẫu : SỮA ĐẬU NÀNH FAMI NGUYÊN CHẤT VỊ ĐƯỜNG ĐEN
 Mã lô: 060523-046A
 NSX/HSD: 080523/081123
 Tình trạng mẫu : Sản phẩm dạng lỏng chứa trong bao bì kín
 Ngày nhận mẫu : 13/05/2023
 Thời gian thử nghiệm : 15/05/2023 - 16/05/2023
 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 20/05/2023
 Mã số PO của khách hàng : NA8J2305123339
 Mã số mẫu Eol : 005-32410-199867

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD0J2 VD 2,4-D	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
2	VD1HU VD Diquat	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
3	VDN9M VD (a) Glufosinat-amoni	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5204	Không phát hiện (LOD=0.01)
4	VDG3L VD (a) Glyphosate	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-5204	Không phát hiện (LOD=0.003)
5	VD2U9 VD Chlorpyrifos	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
6	VD3CH VD (a) Acephat	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
7	VD3CM VD (a) Aldicarb	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
8	VD3P3 VD (a) Azinphos-methyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
9	VD3FT VD (a) Azoxystrobin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
10	VD3ET VD (a) Bentazon	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
11	VD3FU VD (a) Benzovindiflupyr	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
12	VD3CI VD (a) Carbaryl	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
13	VD3CJ VD (a) Carbendazim	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
14	VD3CU VD (a) Carbofuran	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
15	VD3F2 VD (a) Chlorantranilprole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
16	VD3FS VD (a) Cloethodim	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
17	VD3CK VD (a) Clothianidin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
18	VD3CZ VD (a) Cycloxydim	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
19	VD2UA VD Cyfluthrin/beta-cyfluthrin	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.005)
20	VD3BR VD (a) Cyhalothrin (bao gồm lambda-cyhalothrin)	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
21	VD42S VD (a) Cypermethrins (Gồm alpha & zeta - Cypermethrin)	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
22	VD3DF VD (a) Cyproconazole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
23	VD3CL VD (a) Diazinon	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
24	VD42W VD Dicamba	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
25	VD3D0 VD (a) Difenoconazole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
26	VD4CZ VD (a) Dimethenamid-p	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
27	VD3A7 VD (a) Endosulfan	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
28	VD3DI VD (a) Ethoprophos	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
29	VD3D2 VD (a) Fenitrothion	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
30	VD4CN VD (a) Fenpropathrin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
31	VD3DA VD (a) Flusilazole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
32	VD3LS VD (a) Flutriafol	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
33	VD3FD VD (a) Fluxapyroxad	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
34	VD3EH VD (a) Haloxyfop	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
35	VD3CQ VD Imazamox	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
36	VD3FJ VD (a) Imazapic	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
37	VD3EN VD (a) Indoxacarb	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
38	VD3C9 VD (a) Isoxaflutole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
39	VD3EV VD (a) Mesotrione	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.0002)
40	VD3JH VD (a) Metalaxyl	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
41	VD3DB VD (a) Methamidophos	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
42	VD3D3 VD (a) Methomyl	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
43	VD3CT VD (a) Novaluron	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
44	VD3BH VD (a) Penflupyrad	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
45	VD36V VD (a) Permethrin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
46	VD3D5 VD (a) Phorate	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
47	VD3F7 VD Propiconazole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
48	VD3FZ VD (a) Prothioconazole	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
49	VD3CS VD (a) Pyraclostrobin	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
50	VD3XG VD (a) Quintozene	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
51	VD42R VD (a) Spinosad	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
52	VD3QH VD (a) Spirotetramat	mg/ kg	EN 15662:2018	Không phát hiện (LOD=0.003)
53	VD3FP VD (a) Sulfoxaflor	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)
54	VD3CF VD (a) Tebuconazol	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
55	VD3D8 VD (a) Tebufenozid	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.001)
56	VD4Cl VD (a) Trinexapac-ethyl	mg/ kg	EVN-R-RD-1-TP-4848 (Ref. EN 15662:2018)	Không phát hiện (LOD=0.003)

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Ký tên

Nguyễn Anh Vũ
Trưởng phòng thí nghiệm HCMLý Hoàng Hải
Tổng Giám Đốc Food & Feed Testing Vietnam

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Nguyễn Anh Vũ 22/05/2023, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 22/05/2023.

Ghi chú giải thích

Tất cả các thông tin trong bản kết quả này phải được sao chép đầy đủ; bản kết quả này chỉ có giá trị với mẫu thử do khách hàng cung cấp.
Các kết quả phân tích được thu thập và trình bày theo những điều khoản chung về cung cấp dịch vụ, các thông tin này được cung cấp theo yêu cầu của quý khách.
Mọi phép thử được nhận diện bằng một mã số nhận dạng bao gồm 5 chữ số, thông tin mô tả của các phép thử này sẽ được cung cấp khi quý khách có yêu cầu.
Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Säcký Hải Đăng xây dựng.
VD: Các phép thử này được thực hiện tại phòng thí nghiệm Công ty TNHH Eurofins Säcký Hải Đăng (a) chú thích rằng các phép thử này được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.



**CÔNG TY CỔ PHẦN
ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI**

Số: *MĐ/QNS-KCS*

"*V/v bổ sung chỉ tiêu chất lượng
trong TCSP và bổ sung nhãn sản
phẩm của dòng sản phẩm Fami
nguyên chất*"

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Quảng Ngãi, ngày *15* tháng 4 năm 2024.

Kính gửi: Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Ngãi.

Căn cứ Khoản 4, Điều 5 của Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 "*Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm*";

Căn cứ 4 Bản tự công bố sản phẩm công bố năm 2023: Sữa đậu nành Fami nguyên chất; Sữa đậu nành Fami nguyên chất ít đường; Sữa đậu nành Fami nguyên chất vị sữa dừa; Sữa đậu nành Fami nguyên chất vị đường đen;

1. Để thực hiện phù hợp với Thông tư số 29/2023/TT-BYT, ngày 30/12/2023 "*Hướng dẫn nội dung, cách ghi thành phần dinh dưỡng, giá trị dinh dưỡng trên nhãn thực phẩm*". Công ty Cổ phần Đường Quảng Ngãi báo cáo việc bổ sung chỉ tiêu Đường tổng số và Hàm lượng 9 axit amin thiết yếu (sẵn có trong đậu nành) đối với hồ sơ các sản phẩm nêu trên như sau:

STT	Tên chỉ tiêu	ĐVT	Mức công bố	Lý do bổ sung
1	Hàm lượng đường tổng số	g/100ml	7,4 ÷ 11,0	Phù hợp với 29/2023/TT-BYT
2	Hàm lượng 9 axit amin thiết yếu (sẵn có trong đậu nành)	mg/100ml	≥ 525	Phù hợp với nội dung ghi dinh dưỡng trên nhãn mới năm 2024

2. Công ty bổ sung 07 nhãn sản phẩm có nội dung ghi nhãn phù hợp với Thông tư số 29/2023/TT-BYT.

Công ty cam kết: Các thông tin khác đều phù hợp với các quy định hiện hành và bổ sung các nội dung thay đổi này vào bộ hồ sơ Tự công bố đang lưu giữ tại Công ty.

Kính trình Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm Quảng Ngãi tiếp nhận hồ sơ này của Công ty bổ sung vào hồ sơ Tự công bố đang lưu giữ tại Chi cục. *HL*

Nơi nhận:

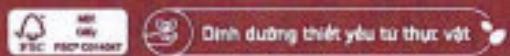
- Như trên;
- NM Sữa VNS; KCS Công ty;
- Lưu HCVT.

Đính kèm:

- 1/ Bộ 07 nhãn sản phẩm.
- 2/ Hồ sơ Tiêu chuẩn sản phẩm số: TCCS 08:2023/NS-QNS; TCCS 10:2023/NS-QNS; TCCS 17:2023/NS-QNS; TCCS 18:2023/NS-QNS; Ban hành lần: 02, ngày hiệu lực: 30/03/2024.
- 3/ Phiếu phân tích chất lượng các chỉ tiêu bổ sung cho từng loại sản phẩm (Chỉ tiêu Hàm lượng đường tổng số và Hàm lượng 9 axit amin thiết yếu).

TỔNG GIÁM ĐỐC *m. tiche*

Wô Thành Đăng



Fami
SỮA ĐẬU NÀNH
NGUYÊN CHẤT

Fami
SỮA ĐẬU NÀNH
NGUYÊN CHẤT

Fami
SỮA ĐẬU NÀNH
NGUYÊN CHẤT

100% ĐAM THỰC VẬT

100% ĐAM THỰC VẬT



HỘP GIẤY NÀY LÀ SỰ LỰA CHỌN TỐT!



Thành phần Sữa, dịch tách từ đậu nành hạt (AAT), đường, đường đen (3,3%), bột kem thực vật (chất béo thực vật (47%, 40%)), hương liệu gừng tự nhiên trong chi thực phẩm, muối ăn, chất điều chỉnh độ acid (SO3Na).

9 AXIT AMIN THIẾT YẾU

THƠM NGON MẮT LẠNH

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 ml

Năng lượng	45,7 kcal	Carbohydrat	9,5 g
Chất đạm	2,2 g	Đường tổng số	9,2 g
Chất béo	3,8 g	Chất xơ	220 mg
Cholesterol	0 mg	Natri	30 mg

3 hộp chứa 3500 mg axit amin thiết yếu
100% Axit amin tự nhiên sẵn có trong đậu nành

NGON HƠN KHI UỐNG LẠNH

- Nếm dùng 2-3 hộp mỗi ngày.
- Sản phẩm sử dụng cho 1 lần uống.
- Bao gồm hạt nhỏ mịn.
- Thành phần dinh dưỡng có thể bị tăng hoặc có sự biến đổi một vài thành phần trong sản phẩm không thay đổi.

(*) Theo chỉ tiêu của Kế hoạch 3-Workpoint Decision - Household Panel - Thành phố và thành phố thành và nông thôn Việt Nam - Cansim 2021 - Ngành Sữa-Đậu Nành.
Số phiên bản: NHA MỸ SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY
Đơn vị sản xuất: Công ty Cổ phần Sữa Đậu Nành Việt Nam
Số 1 Nguyễn Văn Thiệu, P. Quảng Phúc, TP. Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam
(Số P: 200695020)

VI ĐƯỜNG ĐEN

VI ĐƯỜNG ĐEN

VI ĐƯỜNG ĐEN

VI ĐƯỜNG ĐEN

Hạng mục: Bao bì brik Fami Nguyên chất AOP5 RTB - Vị đường đen
Ngày thực hiện: 13/03/2024
Mã số TK: FS36H-AOP5RTB-130324

CHẤM ĐỐC
DUNTA MỸ SỮA ĐẬU NÀNH VIỆT NAM VINASOY
- CHI NHÁNH CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG QUẢNG NGÃI
TP. QUẢNG NGÃI, QUẢNG NGÃI
Huỳnh Sơn Hải